

Bản án số: 34/2021/HS-ST
Ngày: 18/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Ông: Bùi Hữu Thành; Ông: Nguyễn Huy Vinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: ông: Trịnh Bá Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Bùi Thanh Ngh, sinh ngày 03/01/1991. Tại: L, Hoà Bình.

Nơi cư trú: thôn R, xã Kh, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn Ng, sinh năm 1966; con bà: Bùi Thị Đ, sinh năm 1968; vợ: Quách Phương L (Đã ly hôn); Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự. Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 28/7/2021 đến ngày 25/9/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo quyết định về việc bảo lãnh của VKSND huyện L. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: Trần Minh H, sinh ngày 22/02/2000. Tại: L, Hoà Bình.

Nơi cư trú: thôn R, xã Kh, huyện L, tỉnh Hoà Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Xuân Ch, sinh năm 1977; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ: không; con: không; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự. Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 28/7/2021 đến ngày 25/9/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại theo quyết định về việc bảo lãnh của VKSND huyện L. (Có mặt tại phiên tòa).

*. *Người bị hại:* Ông: Ngô Văn T, sinh năm 1959. (Vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

*. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh: Trần Xuân Ch, sinh năm 1977. (Có mặt)

Trú tại: thôn R, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Anh: Trịnh Viết C, sinh năm 1975.(Vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

**. Người làm chứng:*

- Chị: Bùi Thị Đ, sinh năm 1968. (Có mặt)

Trú tại: thôn R, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh Ngh, sinh năm 1991 và Trần Minh H, sinh năm 2000 có quan hệ họ hàng, chơi với nhau từ trước.

Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/07/2021 Ngh đi bộ từ nhà mình ở thôn R, xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình đến nhà H rủ H đi vào nhà bạn của Ngh ở xã Th chơi. H đồng ý lấy xe mô tô BKS 28F9-6808 điều khiển chở Ngh ngồi phía sau. Khi đi đến địa phận thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình quan sát thấy vườn nhãn của ông Ngô Văn T không có người trông coi thì Ngh và H nảy sinh ý định vào vườn bẻ trộm nhãn ăn. H dừng xe, cả hai vào trong vườn thì Ngh phát hiện tại nhà kho (lán để đồ) trong vườn có 01 máy rửa xe đã cũ, Ngh hỏi H có lấy trộm máy rửa xe không thì H đồng ý. Lúc này Ngh bảo H đi tìm dao để cắt ống nước máy rửa xe, H tìm thấy 01 con dao ở hiên nhà kho và đưa cho Ngh để cắt ống nước. Sau khi lấy được máy bơm, cả hai mang ra ngoài để lên yên xe, rồi Ngh điều khiển xe mô tô chở H đi về nhà Ngh cất giấu. Cả hai tìm người bán máy bơm nhưng chưa bán được. Đến ngày 28/07/2021, lo sợ hành vi trộm cắp máy bơm bị phát hiện Ngh và H đã đến Công an đầu thú, giao nộp tài sản trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) máy rửa xe gồm:

+ 01 (một) mô tơ điện loại điện cơ 2.2KW

+ 01 (một) đầu bơm nén nhãn hiệu FANTON loại FT-58

+ 01 (một) giá sắt ráp thành một khối giữa mô tơ và đầu bơm nén, dây cao su dạng ống rỗng màu vàng kích thước 1,7m x 02cm

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SKYGO, BKS 28F9-6808, xe cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) con dao bằng kim loại dài 37cm, phần lưỡi kim loại dài 26cm, cán gỗ dài 11cm, phần lưỡi kim loại rộng nhất 06cm.

Tại Biên bản và Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 03/08/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận: Tổng giá trị tài sản Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H trộm cắp ngày 24/07/2021 có giá trị là: 2.267.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định ông Ngô Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của máy rửa xe đã bị Ngh, H trộm cắp; con dao Ngh, H dùng để cắt ống nước và có đơn xin lại tài sản. Xét thấy việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. CQ CSĐT Công an huyện L đã trả lại tài sản cho ông Ngô Văn T.

Đối với anh Trần Xuân Ch, anh Trịnh Viết C liên quan đến chiếc xe mô tô do H đã dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. CQ CSĐT Công an huyện L đã xác minh

nguồn gốc xe do anh C bán cho anh Ch. Khi H lấy xe đi anh Ch không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của H và Ngh. CQ CSĐT Công an huyện L không đề cập xử lý đối với anh Trần Xuân Ch và quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 28F9-6808 cho anh Ch.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSLT ngày 07/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Ngh và H đã khai nhận toàn bộ diễn biến nội dung sự việc xảy ra ngày 24/7/2021 như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét đến nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; mong được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

+ Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 17, điều 58; điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh Ngh từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 06 (Sáu) đến 9 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

+ Về vật chứng vụ án: đã được cơ quan điều tra Công an huyện L xử lý, trao trả lại cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn, hối lỗi và xin HĐXX cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 24/7/2021, tại vườn cây nhãn của ông Ngô Văn T thuộc thôn L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình bị cáo Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 (một) máy rửa xe gồm: 01 (một) mô tơ điện loại điện cơ 2,2KW; 01 (một) đầu bơm nén nhãn hiệu FANTON loại FT-58; 01 (một) giá sắt ráp thành một khối giữa mô tơ và đầu bơm nén; dây cao su dạng ống rỗng màu vàng kích thước 1,7m x 02cm của ông Ngô Văn T có giá trị là: 2.267.000đ (*Hai triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) với mục đích để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

[3] Về tội danh và hình phạt:

Các bị cáo Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do cần tiền để chi tiêu cho cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thiệt hại tài sản không lớn; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo; các bị cáo sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 BLHS.

Về vai trò phạm tội của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; bị cáo Ngh là người khởi xướng và thực hành tích cực trong việc trộm cắp máy rửa xe; bị cáo H là đồng phạm, khi được bị cáo Ngh rủ trộm tài sản H đã đồng ý và tìm kiếm công cụ đưa cho Ngh thực hiện hành vi trộm cắp rồi cùng bị cáo Ngh mang tài sản trộm cắp được đi cất giấu đợi tiêu thụ.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo kịp thời và có hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX thấy rằng: Các bị cáo

có nơi cư trú rõ ràng, không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các nội dung khác:

Đối với anh Trần Xuân Ch, xác định anh Ch không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Ngh và H, nên không xem xét về trách nhiệm hình sự đối với anh Ch là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

Việc cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, nên không đề cập.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thanh Ngh và Trần Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng: khoản 1 điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58, điều 65 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Ngh 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh H 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Thanh Ngh; Trần Minh H cho UBND xã Kh, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo

Bùi Thanh Ngh, Trần Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Kh;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

